

Bản án số: 87/2021/HS-ST

Ngày: 07/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH B THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Minh

2. Bà Trần Thị Kim Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh T – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 24/6/2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T - sinh năm 1998 tại tỉnh B Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Phú Thái, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Trúc và bà Trương Thị Lệ; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 11/9/2020 Nguyễn Ngọc T bị Công an huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma Ty, hình thức: phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 2002 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Liêm An, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đinh Quốc T, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B Nghĩa, xã B, huyện Bắc B, tỉnh B Thuận.

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Liêm An, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

- Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Liêm An, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/3/2021, Nguyễn Ngọc S ở thôn Liêm An, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc đến nhà của Nguyễn Ngọc T ở thôn Phú Thái, xã Hàm Trí cùng huyện Hàm Thuận Bắc chơi. Do không có tiền để mua đồ ăn nhậu, S lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme của mình đưa cho T nhờ mang đi cầm thế lấy tiền mua đồ nhậu, T mang điện thoại của S đến tiệm điện thoại Thủy Nhân cầm thế với số tiền 500.000đồng rồi đi mua đồ nhậu đem về. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày S nghỉ nhậu và đi về, do sợ bị cha mẹ biết việc mình cầm thế điện thoại lấy tiền ăn nhậu nên khoảng 18 giờ cùng ngày, S điều khiển xe mô tô biển số 86B3 - 101.69, nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu S xanh - trắng (xe do Nguyễn Thanh T làm chủ sở hữu) đến lại nhà T, nhờ T đi mượn tiền để chuộc lại chiếc điện thoại vừa cầm thế lúc sáng, T đi mượn tiền để chuộc điện thoại nhưng không ai cho. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T kêu S ở nhà và nói với S: “Cho anh mượn chiếc xe mô tô của em đi công việc một chút xíu anh về liền”, nghe vậy S đồng ý và nói lại: “anh đi về sớm, để trả xe cho em để em đi về nhà, sợ ba mẹ la”, nói xong S giao xe mô tô biển số 86B3 - 101.69 cho T mượn, T điều khiển xe đi đến nhà bạn của T để hỏi mượn tiền nhưng cũng không mượn được. Lúc này, T nảy sinh ý định mang xe mô tô mượn của S đi thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân. T điều khiển xe mô tô trên đến phòng trọ của Đinh Quốc T ở thôn B Nghĩa, xã B, huyện Bắc B, hiện đang ở trọ tại thành phố Phan Thiết. Gặp T, T hỏi: “có tiền không, cho cầm thế xe mô tô biển số 86B3 - 101.69 với số tiền 3.000.000đồng, để có việc gấp”, T hỏi lại T: “Xe của ai, ở đâu, giấy tờ xe đâu?”, T nói: “Xe của người nhà, mẹ của em đang giữ”, nghe vậy T đồng ý nhận thế chấp, T đưa cho T 3.000.000đồng, T để lại xe mô tô trên cho T. Sau khi tiêu xài hết số tiền 3.000.000đồng, đến ngày 17/3/2021, T tiếp tục đến mượn T thêm số tiền 1.500.000đồng và hẹn sáng ngày 18/3/2021 trả lại cho T. Đến ngày 18/3/2021, T điều khiển xe mô tô biển số 86B3 - 101.69 chở T về lại nhà của T để lấy tiền trả cho T, trên đường về đến xã Hàm Trí, T và T bị Công an xã Hàm Trí mời về làm việc. Tại đây, Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đội không thấy T mang xe về trả, ngày 17/3/2021 S cùng ông Nguyễn Hữu B (cha ruột S) đến Công an xã Hàm Trí trình báo sự việc T chiếm đoạt xe mô tô biển số 86B3 - 101.69 của gia đình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/2021/HĐĐGTT ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc kết luận về giá trị tài sản bị chiếm đoạt như sau:

- 01 xe hai bánh, biển số: 86B3 - 101.69. Xe mua năm 2016.
- + Nhãn hiệu Yamaha; số loại Exciter 134. Màu S trắng - xanh.
- + Số máy: 55P1054070; Số khung: 5P10BY054142.
- + Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 44.000.000đồng.
- + Giá trị sử dụng còn lại là 40%.
- Thành tiền: 44.000.000đồng x 40% = 17.600.000đồng.
- 01 điện thoại di động:
- + Nhãn hiệu Realme.
- + Giá trị mới, chưa qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ án là 2.500.000đ/cái.
- + Giá trị sử dụng còn lại là 40%.
- Thành tiền: 2.500.000đồng x 40% = 1.000.000đồng.
- Tổng giá trị tài sản định giá là 18.600.000đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý: 01 xe mô tô biển số 86B3 - 101.69 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 134, màu S trắng - xanh. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Thanh T đúng theo quy định.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc S đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Quốc T đã nhận lại số tiền 4.500.000đồng tiền thế chấp xe mô tô, biển số 86B3 - 101.69 nên không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSHTB ngày 01/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Ngọc T: Bị cáo bị xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng, không oan. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2021, Nguyễn Ngọc T mượn xe mô tô, biển số 86B3 - 101.69, loại xe Exciter của anh Nguyễn Ngọc S để đi mượn tiền. Sau khi đi mượn tiền không được, Nguyễn Ngọc T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và đem xe mô tô đi cầm thế cho anh Đinh Quốc T lấy số tiền 4.500.000đồng tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản là xe mô tô, biển số 86B3 - 101.69 qua định giá là 17.600.000đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

[5] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc T khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi do bị cáo gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] *Về hình phạt*:

Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định khi lượng hình.

Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội thì hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm nhưng vì lòng tham, lợi dụng lòng tin của bị hại nên bị cáo đã cố ý thực hiện phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nguyễn Ngọc S đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Quốc T đã nhận lại số tiền 4.500.000 đồng tiền thế chấp xe mô tô, biển số 86B3 - 101.69 và cả hai không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: 01 xe mô tô biển số 86B3 - 101.69 nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 134, màu S trắng - xanh. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Nguyễn Thanh T đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về các vấn đề khác*: Đối với Đinh Quốc T là người nhận thế chấp xe mô tô, biển số 86B3 - 101.69, nhưng T không biết xe mô tô này do Nguyễn Ngọc T phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý Đinh Quốc T về tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/7/2021). Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B Thuận;
- VKSND tỉnh B Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Hàm Thuận Bắc;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Thị Kim Hoa